

Thứ hai ngày 23 tháng 3 năm 2020

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết tên gọi các tháng trong một năm, số ngày trong từng tháng.
- Biết xem lịch(tờ lịch tháng, năm). Chú ý không nên nêu tháng 1 là tháng giêng, tháng 12 là tháng chạp.

2. Năng lực: Biết xem lịch: gọi các tháng trong một năm, số ngày trong từng tháng

3. Thái độ: GD HS chăm học toán, quý trọng thời gian.

II. ĐỒ DÙNG :

- Tờ lịch năm 2020

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Bài tập 1:

Học sinh xem lịch tháng 1, tháng 2, tháng 3 năm 2020 vào điền vào chỗ chấm:

- Ngày 3 tháng 2 là thứ
 - Ngày 8 tháng 3 là thứ
 - Ngày đầu tiên của tháng 3 là thứ
 - Ngày cuối cùng của tháng 1 là thứ
- Thứ hai đầu tiên của tháng 1 là ngày.....
 - Chủ nhật cuối cùng của tháng 3 là ngày
 - Tháng hai có ngày thứ bảy. Đó là các ngày
- Tháng hai năm 2020 có ngày.

Bài tập 2:

Học sinh xem lịch năm 2020 cho biết:

- Ngày Quốc tế thiếu nhi là ngày nào? Thứ mấy.
 - Ngày Quốc khánh 2 tháng 9 là thứ mấy?
 - Ngày nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11 là thứ mấy?
 - Sinh nhật em là ngày nào? tháng nào? Hôm đó là thứ mấy.
 - Sinh nhật của mẹ em là ngày nào? Tháng nào? Vào thứ mấy?
- Các ngày chủ nhật trong tháng 3 là những ngày nào?

Bài tập 3: Trong một năm:

- Những tháng có 30 ngày là:
- Những tháng có 31 ngày là:

Bài tập 4:

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- Ngày 30 tháng 8 là chủ nhật thì ngày 2 tháng 9 cùng năm đó là:
A. Thứ hai B. Thứ ba C. Thứ 4 D. Thứ năm

Thứ ba ngày 24 tháng 3 năm 2020

Toán

HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Có biểu tượng về hình tròn. Biết được tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn.
- Biết đầu biết dùng com pa để vẽ được hình tròn có tâm và bán kính cho trước.

2. Năng lực:

- Có kĩ năng nhận biết tâm, đường kính, bán kính, đường kính của hình tròn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tính chính xác.

II. CHUẨN BỊ:

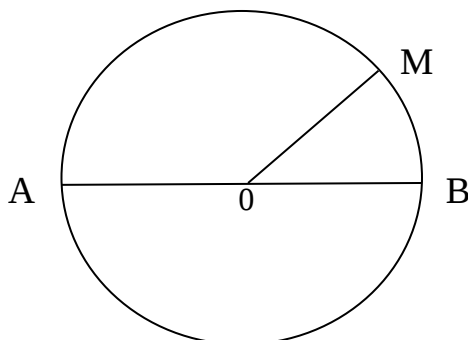
. Đồ dùng dạy học:

- Một số mô hình về hình tròn như : mặt đồng hồ, đĩa hình, compa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

*Việc 1: Giới thiệu hình tròn

- Học sinh kể tên các đồ vật có dạng hình tròn (ví dụ: cái đĩa, mặt đồng hồ, nắp hộp sữa bột có dạng hình tròn).
- Học sinh quan sát hình tròn tâm O; bán kính OM, OA, OB; đường kính AB (SGK trang 110)



- Học sinh nêu:
Hình tròn tâm
Bán kính
Đường kính

- + Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng OA và độ dài đoạn thẳng OB.
- + Ta gọi O là gì của đoạn thẳng AB ?
- + Độ dài đường kính AB gấp mấy lần độ dài của bán kính OA hoặc OB ?

* Kết luận: Hình tròn tâm O, O là trung điểm của đường kính AB

Bán kính OM, OA, OB.

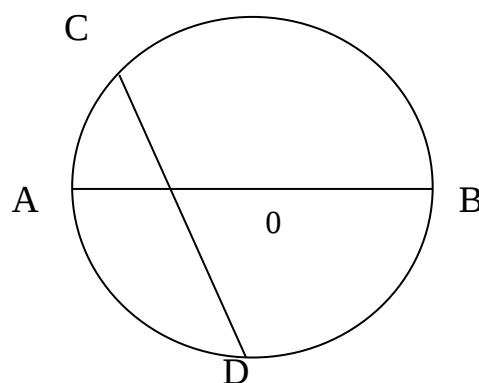
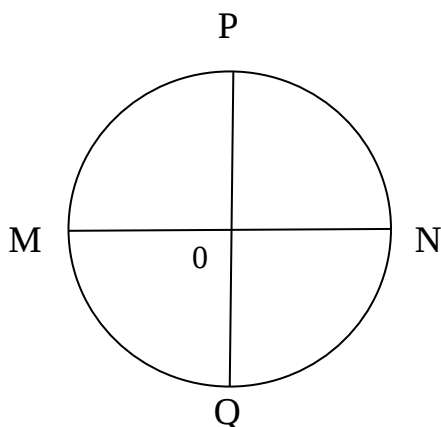
Độ dài đường kính gấp 2 lần độ dài bán kính.

*** Việc 2: Giới thiệu com pa và cách vẽ hình tròn .**

- Học sinh quan sát com pa của mình.
- + *Compa được dùng để làm gì ?*
- Học sinh vẽ hình tròn tâm O, bán kính 2cm.

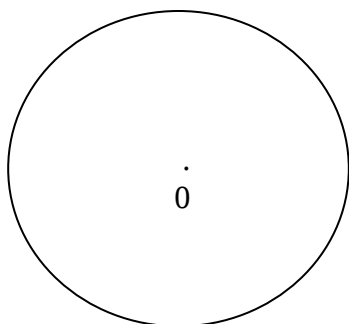
1. Hoạt động 2: luyện tập thực hành:

Bài tập 1: Nêu tên các bán kính, đường kính có trong các hình tròn sau:



Bài tập 2:

a. Vẽ bán kính OM, đường kính CD trong hình tròn sau:



b. Câu nào đúng, câu nào sai:

- Độ dài đoạn thẳng OC dài hơn độ dài đoạn thẳng OD
- Độ dài đoạn thẳng OC ngắn hơn độ dài đoạn thẳng OM
- Độ dài đoạn thẳng OC bằng một phần hai độ dài đoạn thẳng CD.

Bài tập 3: Em hãy vẽ hình tròn có:

- Tâm O, bán kính 2 cm
 - Tâm I, bán kính 3 cm.
-

Thứ tư ngày 25 tháng 3 năm 2020

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Củng cố về tháng, năm.
- Củng cố về biểu tượng hình tròn

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng xem giờ và kỹ năng vẽ hình tròn

3. Thái độ: Giáo dục học sinh biết quý trọng thời gian, tính cẩn thận. Yêu thích học toán.

II. CHUẨN BỊ:

. Đồ dùng dạy học:

- Tờ lịch năm 2020.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

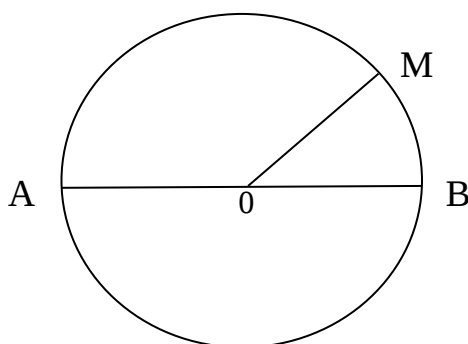
Bài tập 1:

- HS nêu yêu cầu bài tập *Xem lịch năm 2020 và cho biết:*

- + Ngày 8 tháng 3 là thứ mấy?
- + Ngày 26 tháng 3 là thứ mấy?
- + Ngày 30 tháng 4 là thứ mấy?
- + Ngày 1 tháng 6 là thứ mấy?

Bài tập 2: Trong những ngày nghỉ học vì dịch Covid. Em hãy lập thời gian biểu một ngày của mình.

Bài tập 3 :



Hình tròn tâm

Bán kính

Đường kính

Thứ năm ngày 26 tháng 3 năm 2020

Toán

NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (có nhớ một lần).
- Giải bài toán gắn với phép nhân.

2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, thích khám phá toán học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

***Việc 1: Giới thiệu phép nhân**

Tự đặt tính và tính: $\begin{array}{r} 1034 \\ \times 2 \\ \hline 2068 \end{array}$ 1034 x 2 = - Tự đặt tính và tính $\begin{array}{r} 2125 \\ \times 3 \\ \hline 6375 \end{array}$	Nhân lần lượt từ phải sang trái: - 2 nhân 4 bằng 8, viết 8. - 2 nhân 3 bằng 6, viết 6. - 2 nhân 0 bằng 0, viết 0. - 2 nhân 1 bằng 2, viết 2. Nhân lần lượt từ phải sang trái: - 3 nhân 5 bằng 15, viết 5, nhớ 1. - 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7. - 3 nhân 1 bằng 3, viết 3. - 3 nhân 2 bằng 6, viết 6.
--	--

- Lưu ý: đặt tính viết thừa số thứ 2 dưới thừa số thứ nhất, xong kẻ ngang phép tính rồi mới tính kết quả viết xuống dưới.

***Việc 2: Học sinh thực hành:**

Học sinh làm bài tập 1, 2a, 3, 4 trang 113 SGK.

Bài 1 : Tính

$$\begin{array}{r} \times 1234 \\ 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 4013 \\ 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 2116 \\ 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 1072 \\ 4 \\ \hline \end{array}$$

Bài 2 : Đặt tính rồi tính :

$$1023 \times 3$$

$$1810 \times 5$$

Bài 3 : Xây một bức tường hết 1015 viên gạch . Hỏi xây 4 bức tường như thế hết bao nhiêu viên gạch ?

Bài 4 : Tính nhẩm :

a) $2000 \times 2 =$

$$4000 \times 2 =$$

$$3000 \times 2 =$$

b) $20 \times 5 =$

$$200 \times 5 =$$

$$2000 \times 5 =$$

Thứ sáu ngày 27 tháng 3 năm 2020

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ một lần).
- HS làm được các BT1; BT2(cột 1,2,3); BT3; BT4 (cột 1,2)

2. Kỹ năng: - Rèn cho học sinh kỹ năng nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tính chính xác. Yêu toán học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Học sinh thực hành viết thành phép nhân và ghi kết quả:

Mẫu: $\begin{array}{r} 4129 \\ \times \quad 2 \\ \hline 8258 \end{array}$ $4129 \times 2 = 8258$	a. $4129 + 4129 =$ b. $1052 + 1052 + 1052 =$ c. $1052 + 1052 + 1052 =$
---	--

Bài 2: Điền vào ô trống:

Số bị chia	423			
Số chia	3	3	4	5
Thương		141	2401	1071

Bài 3: Có 2 thùng, mỗi thùng chứa 1025 lít dầu. Người ta đã lấy ra 1350 lít dầu từ các thùng đó. Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu?

Bài toán cho gì? Hỏi gì?	Học sinh tóm tắt và giải
--------------------------	--------------------------

Bài 4: Để phòng dịch Covid, mỗi ngày em rửa tay mấy lần? Mỗi lần rửa mấy bước?